| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG**<br>TỈNH TIỀN GIANG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc** |

Bản án số: **141 /2023/DS-ST**
Ngày:06 -6 -2023
V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Trần Văn Dũng**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**1. Bà Trương Thị Út Mỹ**

**2. Ông Nguyễn Văn Cường**

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Cà Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân*** huyện Gò Công Đông không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 06 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 234/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2022 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2023/QĐXXST- DS ngày 07 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà Phạm Ngọc H, sinh năm xxxx, có mặt

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang;

*2. Bị đơn:* Bà Võ Thị Đ, sinh năm xxxx, vắng mặt

Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 8 năm 2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Phạm Ngọc H trình bày: Vào ngày 09/12/2018 Bà H có cho Bà Đ vay số tiền 20.000.000 đồng, hẹn trong vòng 01 năm trả tiền, có viết giấy mượn tiền, thỏa thuận lãi 5% tháng. Nhưng từ khi vay đến nay Bà Đ không trả tiền lần nào. Đến khi

hết hạn trả tiền Bà H có đến đòi tiền nhưng Bà Đ không trả. Bà H yêu cầu Bà Đ trả số tiền vay 20.000.000 đồng, yêu cầu Bà Đ phải trả lãi tính từ ngày Bà Đ không thực hiện trả tiền đúng thỏa thuận từ ngày 10/12/2019 đến ngày xét xử, theo mức lãi suất pháp luật quy định. Bà H đồng ý cho Bà Đ thực hiện trả tiền 02 lần, cụ thể là khi án có hiệu lực pháp luật phải trả 1/2 số tiền; sau khi án có hiệu lực pháp luật 02 tháng phải trả hết số tiền còn lại.

* Quá trình giải quyết bị đơn bà Võ Thị Đ vắng mặt, không có lời trình bày.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, việc nộp đơn khởi kiện, thụ lý đơn và thẩm quyền giải quyết của Tòa án đúng quy định; Việc thu thập tài liệu chứng cứ; Thủ tục kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Võ Thị Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ phiên tòa lần thứ hai vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt Bà Đ.

Xét yêu cầu, lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định Điều 463 Bộ luật dân sự.

[2] Xét yêu cầu của bà Phạm Ngọc H đòi Bà Đ trả số tiền vay. Chứng cứ Bà H cung cấp là bản gốc *"Giấy tay mượn tiền"* ngày 09/12/2018, có chữ ký và viết tên Võ Thị Đ, với nội dung Bà Đ có mượn 20.000.000 đồng của Bà H, hẹn trong vòng 01 năm sẽ hoàn lại số tiền trên. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho Bà Đ, nhưng Bà Đ không đến Tòa án trình bày ý kiến, không gởi văn bản ghi ý kiến của Bà Đ về yêu cầu khởi kiện của Bà H, không đưa ra chứng cứ trả tiền, không có ý kiến phản đối số tiền vay và lãi còn nợ theo yêu cầu của Bà H. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử kết luận bà Võ Thị Đ có nợ bà Phạm Ngọc H số tiền vay 20.000.000 đồng. Nên theo quy định Điều 466 Bộ luật dân sự, Bà Đ phải có nghĩa vụ trả tiền cho Bà H.

Về lãi: Bà H yêu cầu yêu Bà Đ phải trả lãi tính từ ngày Bà Đ vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho đến ngày xét xử, theo mức lãi suất pháp luật quy định là có căn cứ. Bởi lẽ, theo thỏa thuận trong vòng 01 năm Bà Đ phải trả tiền cho Bà H, nhưng đến nay chưa

trả tiền, nên Bà Đ phải trả lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định Điều 357 Bộ luật dân sự. Bà H không đưa ra chứng cứ chứng minh có thỏa thuận lãi, Hội đồng xét xử áp dụng lãi suất theo quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự xác định tiền lãi: 20.000.000 đồng x 3,5 năm x 10% /năm = 7.000.000 đồng. Về thời gian trả tiền: Ghi nhận Bà H đồng ý cho Bà Đ thực hiện trả tiền 02 lần như trên là phù hợp.

[3] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của Bà H được chấp nhận toàn bộ, nên Bà Đ phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên:

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Luật thi hành án dân sự.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Ngọc H.

Buộc bà Võ Thị Đ có nghĩa vụ trả bà Phạm Ngọc H số tiền 27.000.000 *(Hai mươi bảy triệu)* đồng (Gồm: Tiền vốn 20.000.000 đồng, lãi 7.000.000 đồng). Thời gian thực hiện trả tiền: Khi án có hiệu lực pháp luật phải trả số tiền 13.500.000 đồng. Sau khi án có hiệu lực pháp luật 02 tháng phải trả số tiền 13.500.000 đồng.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của bà Phạm Ngọc H cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Võ Thị Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí sơ thẩm: Bà Võ Thị Đ phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.350.000 đồng. Bà Phạm Ngọc H không phải chịu án phí sơ thẩm, được nhận lại số tiền 1.645.000 đồng, theo biên lai thu số 0028169 ngày 25/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện GCĐ
- Chi cục THA DS huyện GCĐ
- Các đương sự
- Lưu: HS, AV

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Văn Dũng**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân | Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

**Nguyễn Văn Cường** | **Trương Thị Út Mỹ** | **Trần Văn Dũng**

Hội thẩm nhân dân | Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

**Lê Thị Ngọc Thúy** | **Đặng Bình Thủy** | **Trần Văn Dũng**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

| **Hội thẩm nhân dân** | | **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa** |
|---|---|---|
| Nguyễn Văn Tâm | Nguyễn Tấn Đạt | Trần Văn Dũng |